



hǎo yàng
好样

noun (idiomatic) · good example; fine fellow

Example Sentences

Nǐ zhēn shì ge hǎo yàng de xiǎo huǒ zi
你真是个好样的小伙子。

You are really a fine young man.

Tā zuò shì rèn zhēn shì ge hǎo yàng
他做事认真，是个好样。

He works diligently and is a good example.

Trace each character, then write the word on your own.

好	好	好	好	好	好	好	好	好		
样	样	样	样	样	样	样	样	样	样	样
样	样									